

10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 6 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 1

TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: "Bài học đường đời đầu tiên" được trích từ tác phẩm nào?

- A. Dế Mèn phiêu lưu ký.
- B. Vượt thác.
- C. Cây tre Việt Nam.
- D. Sông nước Cà Mau.

Câu 2: Trước cái chết thường tâm của Dế Choắt, Dế Mèn có thái độ như thế nào?

- A. Buồn rầu và sợ hãi.
- B. Thương và ăn năn hối hận.
- C. Than thở và buồn phiền.
- D. Nghĩ ngợi và xúc động.

Câu 3: So sánh "Như một pho tượng đồng đúc" và "Như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ" về dựng Hương Thư cho thấy ông là người như thế nào?

- A. Chậm chạp nhưng mạnh khoẻ khó ai địch nổi.
- B. Mạnh khoẻ, không sợ khó khăn, gian khổ.
- C. Khỏe mạnh, vững chắc, dũng mãnh, hào hùng.
- D. Dày dặn kinh nghiệm chèo thuyền vượt thác.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây không thể hiện đúng bài học của truyện "Bức tranh của em gái tôi"?

- A. Cần vượt qua lòng tự ty trước tài năng của người khác.
- B. Trân trọng và vui mừng trước thành công của người khác.
- C. Nhân hậu và độ lượng sẽ giúp mình vượt qua tính ích kỷ của cá nhân.
- D. Biết xấu hổ khi mình thua kém người khác.

Câu 5: Đoạn trích "Sông nước Cà Mau" trích từ tác phẩm nào?

- A. Rừng U Minh.
- B. Quê nội.
- C. Đất rừng Phương Nam.

D. Đất phương Nam.

Câu 6: Nhân vật trung tâm của bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" là ai?

- A. Anh đội viên 1.
- B. Đoàn dân công.
- C. Anh đội viên và Bác Hồ.
- D. Bác Hồ.

Câu 7: Nhận xét nào không đúng với nhân vật Kiều Phương trong "Bức tranh của em gái tôi"?

- A. Hồn nhiên, hiếu động.
- B. Tài hội họa hiếm có.
- C. Tình cảm trong sáng.
- D. Không quan tâm đến anh.

Câu 8: Em hiểu như thế nào về nhan đề "Buổi học cuối cùng"?

- A. Buổi học cuối cùng của một môn học tiếng Pháp.
- B. Buổi học cuối cùng của một học kỳ.
- C. Buổi học cuối cùng của một năm học.
- D. Buổi học cuối cùng của cậu bé Phrăng trước khi chuyển đến trường mới.

Câu 9: Truyện "Bức tranh của em gái tôi" được kể bằng lời của ai?

- A. Lời người em, ngôi thứ hai.
- B. Lời người anh, ngôi thứ nhất.
- C. Lời tác giả, ngôi thứ ba.
- D. Lời người dẫn truyện, ngôi thứ 2.

Câu 10: Trình tự nào thể hiện đúng tâm trạng của người anh khi xem bức tranh vẽ em gái mình?

- A. Ngạc nhiên, xấu hổ, hãnh diện.
- B. Ngạc nhiên, hãnh diện, xấu hổ.
- C. Ngạc nhiên, tức tối, xấu hổ.
- D. Tức tối, xấu hổ, hãnh diện.

Câu 11: Trong câu văn: "Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn", những cụm động từ: Chèo thoát, đổ ra, xuôi về có tác dụng gì?

- A. Thông báo hoạt động của người chèo thuyền.
- B. Miêu tả sự hùng vĩ của sông ngòi, kênh rạch.
- C. Thông báo hành trình của con thuyền.
- D. Thông báo trạng thái hoạt động của con thuyền trong những khung cảnh sông ngòi, kênh rạch khác nhau.

Câu 12: Bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" là của tác giả nào?

- A. Minh Huệ.
- B. Tố Hữu.
- C. Tế Hanh.
- D. Viễn Phương.

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”. Hãy cho biết vì sao trong đoạn kết nhà thơ lại viết: “Đêm nay Bác không ngủ, vì một lẽ thường tình. Bác là Hồ Chí Minh” (2.0 điểm)

Câu 2: Trình bày những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” của Tô Hoài (2.0 điểm)

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong các văn bản đã học ở học kỳ 1. (3.0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

- 1. A
- 2. B
- 3. D
- 4. D
- 5. B
- 6. D
- 7. D
- 8. A
- 9. B
- 10. D
- 11. D
- 12. A

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Bài thơ được sáng tác dựa trên sự kiện: trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Qua diễn biến tâm trạng của anh đội viên đã cho thấy tình cảm của anh đội viên nói riêng, của những người lính và nhân dân Việt Nam nói chung đối với Bác. Đó là sự yêu kính, biết ơn và niềm hạnh phúc trước tình yêu thương và sự quan tâm của Bác.

Câu 2:

- Nội dung: Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chọc chị Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.

- Nghệ thuật:
- + Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn.
- + Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc.
- + Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.

Câu 3:**a. Yêu cầu về hình thức:**

- Đúng hình thức đoạn văn.
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Yêu cầu về nội dung:

- Học sinh có nhiều cách trình bày nhưng cần đưa ra và phân tích dẫn chứng để triển khai được các ý như sau:
- + Chỉ ra nhân vật cụ thể.
- + Phân tích ngoại hình, tính cách, nhân vật.
- + Nhận xét về nhân vật.
- + Cảm nghĩ của em về nhân vật.

2. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 2**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: Chép lại 2 khổ thơ của bài thơ “Lượm” của Tố Hữu? Cho biết nội dung ý nghĩa của 2 khổ thơ đó. (1.5 điểm)

Câu 2: Cảnh Cô Tô sau cơn bão được Nguyễn Tuân miêu tả qua những chi tiết nào? (1.5 điểm)

Câu 3: Dựa theo bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ, em hãy viết bài văn ngắn bằng lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch. (7.0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN 6****Câu 1:**

- Hai khổ thơ cuối của bài thơ “Lượm”:

“Chú bé loắt choắt,
Cái xắc xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh.

Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích,
Nhảy trên đường vàng...”.

- Nội dung ý nghĩa: Hai khổ thơ cuối lấy lại khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba như một điệp khúc để khẳng định Lượm vẫn còn sống mãi với quê hương đất nước, sống mãi trong lòng tác giả. Bài thơ hết nhưng ý thơ lại mở ra vẫn còn tiếp nối mãi trong lòng người đọc hình ảnh một chú bé liên lạc hồn nhiên mà dũng cảm, đáng yêu và đáng cảm phục. Lượm vẫn còn sống mãi trong lòng chúng ta như bài ca bất diệt về tuổi thơ trong sáng đã hiến dâng đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc.

Câu 2: Về đẹp của đảo Cô Tô sau khi trận bão đi qua được tác giả thể hiện qua các từ ngữ (đặc biệt là tính từ), hình ảnh đáng chú ý sau: Một ngày trong trẻo, sáng sủa; Cây thêm xanh mượt; Nước biển lam biếc đậm đà hơn; Cát lại vàng giòn hơn; Lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi.

Câu 3:

a. Yêu cầu về hình thức:

- Đúng hình thức bài văn.
- Có bố cục ba phần đầy đủ.
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Yêu cầu về nội dung:

- Học sinh có nhiều cách trình bày nhưng cần đưa và phân tích dẫn chứng để triển khai được các ý như sau:

- + Nội dung bài văn kể lại nội dung: kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch.
- + Viết bài văn dựa trên bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ.
- + Kể bằng lời của người chiến sĩ.

3. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 3

TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Câu 1: Truyện nào sau đây là truyện cổ tích?

- A. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- B. Sọ Dừa
- C. Thánh Gióng
- D. Treo Biển

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của truyện “Con Rồng Cháu Tiên” là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 3: Mục đích giao tiếp của văn bản tự sự là gì?

- A. Tái hiện trạng thái sự vật
- B. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc
- C. Nêu ý kiến đánh giá bàn luận
- D. Trình bày diễn biến, sự việc

Câu 4: Yếu tố nào không thể thiếu trong văn bản tự sự?

- A. Nhân vật, sự việc
- B. Cảm xúc, suy nghĩ
- C. Hành động, lời nói
- D. Nhận xét

Câu 5: Truyền thuyết nào sau đây liên quan đến nguồn gốc ra đời của người Việt?

- A. Bánh chưng, bánh giầy
- B. Con Rồng, cháu Tiên
- C. Thành Gióng
- D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

Câu 6: Ý nghĩa của truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?

- A. Đề cao ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước
- B. Đề cao lao động, đề cao nghề nông
- C. Thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai
- D. Thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân về cuộc sống.

Câu 7: Ý nghĩa của truyện Ếch ngồi đáy giếng là gì?

- A. Chế giễu, châm biếm thói ngênh ngang
- B. Phê phán cách nhìn nhận phiến diện, chủ quan
- C. Phê phán những người hiểu biết hạn hẹp, không coi ai ra gì
- D. Phê phán những người không có chủ kiến, ba phải

Câu 8: Truyện cổ tích được sáng tác nhằm mục đích gì?

- A. Phê phán những thói hư tật xấu của con người
- B. Khuyến nhủ, răn dạy con người
- C. Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân với nhân vật, sự kiện được kể
- D. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về đạo đức và công lý

Câu 9: Dòng nào dưới đây nêu chính xác nhất về đặc điểm cốt truyện của truyện ngụ ngôn?

- A. Ngắn gọn, gay cấn, hấp dẫn
- B. Ngắn gọn, triết lý sâu xa
- C. Đơn giản, dễ hiểu, gây hứng thú
- D. Ngắn gọn, chứa mâu thuẫn gây cười, tình huống bất ngờ

Câu 10: Về nghệ thuật, truyện cười giống truyện ngụ ngôn ở điểm nào?

- A. Sử dụng tiếng cười
- B. Tình tiết ly kỳ
- C. Nhân vật chính thường là vật
- D. Cốt truyện ngắn gọn, hàm súc

Câu 11: Trong các cụm từ và câu sau, từ “bụng” nào được dùng với nghĩa gốc?

- A. Miệng nam mô, bụng bồ dao găm.
- B. Sống để bụng, chết mang theo
- C. Anh ấy tốt bụng
- D. Chạy nhiều, bụng chân rất săn chắc.

Câu 12: Từ nào dưới đây là từ ghép?

- A. Lung linh
- B. Tươi tốt
- C. Hân hoan
- D. Mênh mông

Câu 13: Dòng nào dưới đây là cụm danh từ?

- A. Đang nổi sóng mù mịt
- B. Một toà lâu đài to lớn
- C. Không muốn làm nữ hoàng
- D. Lại nổi cơn thịnh nộ

Câu 14: Dòng nào dưới đây là cụm tính từ?

- A. Cái máng lợn sứt mẻ
- B. Một cơn giông tố
- C. Đi học là một hạnh phúc của trẻ em
- D. Lớn nhanh như thổi

Câu 15: Câu nào sau đây mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa?

- A. Anh ta là một kẻ tính khí nhỏ nhen.
- B. Chị ấy có thân hình nhỏ nhắn.
- C. Một cuốn sách nhỏ nhen.
- D. Cô ấy nói năng nhỏ nhẹ.

Câu 16: Nghĩa của từ “tung hoành” được giải thích dưới đây theo cách nào? “Tung hoành”:
Thoả chí hành động không gì cản trở được

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- B. Miêu tả hành động, sự vật mà từ biểu thị
- C. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích
- D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích

II. TỰ LUẬN (6.0 điểm): Viết bài văn dài khoảng 350 đến 400 chữ.

Đề bài: Miêu tả con đường đến trường thân thuộc của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 3 MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

- 1. B
- 2. C
- 3. D
- 4. A
- 5. B
- 6. C
- 7. C
- 8. D
- 9. B
- 10. D
- 11. D
- 12. B
- 13. B
- 14. D
- 15. C
- 16. A

II. TỰ LUẬN

- Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn, có câu mở đầu đoạn, câu thân đoạn triển khai được vấn đề, câu kết chốt vấn đề.

- Xác định đúng đối tượng đoạn văn.

- Bố cục bài văn:

+ Mở bài: Giới thiệu được con đường đến trường.

+ Thân bài: Tả khái quát hình ảnh con đường đến trường quen thuộc.

- Miêu tả con đường theo cảm nhận chung (rộng hay hẹp; đường nhựa hay trải đá, lát gạch...)
- Cảnh vật hai bên đường: Những dãy nhà, công viên; Những rặng cây, những lùm tre, những đám cỏ, bờ mương; Những dải đường phân cách, ngã tư đèn xanh đèn đỏ.
- Hoạt động của con người trên đường: Cảnh học sinh tới trường; Cảnh những người lao động đi làm sớm; Những hàng quán ven đường mở cửa.
- Hoạt động và cảm xúc của bản thân khi trên đường: Được bố mẹ đưa tới trường; Đi học cùng chúng bạn; Kể những kỉ niệm gắn với con đường đến trường.

+ Kết bài: Tình cảm của em với con đường. Có thể mở rộng tới con đường tương lai của bản thân.

4. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 4

TRƯỜNG THCS MẠC ĐĨNH CHI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ tư.

Câu 2: Trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” bài học mà Dế Choắt khuyên Dế Mèn là:

- A. “Những gã xốc nổi thường làm cử chỉ nông cuồng là tài ba”.
- B. “Hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình”.
- C. “Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình”.
- D. “Nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc dại dột, dù sau có hối lỗi cũng không thể làm lại được”.

Câu 3: Vì sao trong bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” tác giả lại không kể về lần thức dậy thứ hai của anh đội viên?

- A. Vì tác giả quên không kể.
- B. Vì Minh Huệ không muốn câu chuyện lặp lại.
- C. Vì lần hai chẳng có gì đáng nói.
- D. Đó là dụng ý nghệ thuật của tác giả: Làm cho ý thơ tập trung hơn và hình tượng Bác nổi bật hơn.

Câu 4: Nhận xét nào nêu đúng nghệ thuật của bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”?

- A. Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.

B. Bài thơ có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và biểu cảm.

C. Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí nhân vật.

D. Kết hợp giữa miêu tả và biểu cảm.

Câu 5: Điểm giống nhau giữa hai đoạn trích “Vượt thác” và “Sông nước Cà Mau” là gì?

A. Tả cảnh sông nước miền Trung.

B. Tả cảnh quan sông nước vùng cực nam của Tổ quốc.

C. Tả cảnh thiên nhiên sông nước.

D. Tả sự hùng dũng và mạnh mẽ của con người.

Câu 6: Văn bản “Sông nước Cà Mau” được trích từ tác phẩm nào?

A. Quê nội.

B. Đất rừng phương Nam.

C. Cây đước Cà Mau.

D. Mũi Cà Mau.

Câu 7: Vẻ hùng vĩ hai bên bờ sông Năm Căn trong văn bản “Sông nước Cà Mau” được thể hiện qua chi tiết:

A. Rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

B. Con sông rộng hơn ngàn thước.

C. Nước âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác.

D. Cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch.

Câu 8: Nghệ thuật miêu tả của tác giả trong văn bản “Vượt thác” là:

A. Miêu tả cảnh thiên nhiên.

B. Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí nhân vật.

C. Phối hợp tả cảnh thiên nhiên và miêu tả tâm lí nhân vật.

D. Miêu tả cảnh thiên nhiên và miêu tả ngoại hình, hoạt động của con người.

II TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm): Chép lại khổ thơ cuối của bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” (Ngữ văn 6 - tập 2).

Câu 2. (4.0 điểm): Học xong truyện Bức tranh của em gái tôi (Ngữ văn 6 - tập 2) em hình dung như thế nào về nhân vật Kiều Phương?

Câu 3. (2.0 điểm): Qua văn bản Sông nước Cà Mau (Ngữ văn 6 - tập 2), em cảm nhận được gì về vùng Cà Mau cực nam của Tổ quốc?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM

1. A

2. C
3. D
4. B
5. C
6. B
7. A
8. D

II TỰ LUẬN

Câu 1:

“Đêm nay Bác ngồi đó
Đêm nay Bác không ngủ
Vì một lẽ thường tình
Bác là Hồ Chí Minh”.

Câu 2:

Cần nêu được các đặc điểm về nhân vật Kiều Phương như sau:

- Hình dáng: nhỏ bé, hai bím tóc tết ngắn, mắt sáng...
- Tài năng: say mê hội họa.
- Tính cách, phẩm chất: Tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, luôn dành cho người anh của mình những tình cảm tốt đẹp nhất, nhân hậu.

Câu 3:

- Vùng Cà Mau có cảnh quan thiên nhiên sông nước thật rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã.
- Cuộc sống con người ở chợ Năm Căn tấp nập, trù phú, độc đáo.

5. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 5

TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

“Cuối cùng các hoàng tử phải cỡi giáp ra hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thiết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vền vền có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đổ họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước”.

(Thạch Sanh - SGK Ngữ văn 6, tập 1)

Câu 1. (1.0 điểm) Truyện “Thạch Sanh” thuộc thể loại nào? Hãy kể tên 2 văn bản khác thể loại truyện “Thạch Sanh” thuộc phần truyện dân gian mà em được học trong chương trình Ngữ Văn 6.

Câu 2. (0.5 điểm) Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 3. (1.5 điểm) Truyện “Thạch Sanh” có nhiều chi tiết thần kì, trong đó đặc sắc nhất là chi tiết niêu cơm. Em hãy nêu ý nghĩa của chi tiết đó?

Câu 4. (2.0 điểm) Viết lại chính xác 4 danh từ được sử dụng trong đoạn văn trên.

PHẦN II. TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)

Hãy viết bài văn kể về người thân mà em yêu quý.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 6

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:

- Thạch Sanh thuộc thể loại truyện cổ tích

Câu 2:

- Tự sự

Câu 3: Đây là chi tiết thần kì có nhiều ý nghĩa:

- Niêu cơm thần kì làm lui quân 18 nước chư hầu tượng trưng cho tình thương, lòng nhân ái, ước vọng đoàn kết, yêu hòa bình của nhân dân ta.

- Thể hiện ước mơ, khát vọng về cuộc sống đầy đủ, ấm no, sung túc của ông cha ta.

Câu 4:

- Viết đúng 4 danh từ.

PHẦN II. TẬP LÀM VĂN

a. Hình thức:

- Kiểu bài: Tự sự.

- Bài văn đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài; Bố cục rõ; thể hiện sự liên kết giữa các phần.

- Dẫn dắt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, đặt câu thông thường.

b. Nội dung:

- Mở bài:

Giới thiệu về người thân em định kể.

- Thân bài:

+ Kể (kết hợp tả) về ngoại hình, tính cách của người thân đó.

+ Kể về tính tình, thái độ, sở thích, công việc của người thân đó gắn liền với những hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, với những người xung quanh.

+ Kể một kỉ niệm đẹp, ấn tượng, sâu sắc của mình với người thân đó.

- Kết bài:

Nêu cảm nghĩ, tình cảm của mình với người thân đó.

c. Bài văn tham khảo:

Trong gia đình, ai cũng thương yêu em hết mực, nhưng mẹ là người gần gũi, chăm sóc em nhiều nhất.

Năm nay, mẹ em bốn mươi tuổi. Với thân hình mảnh mai, thon thả đã tôn thêm vẻ đẹp sang trọng của người mẹ hiền từ. Mái tóc đen óng mượt mà dài ngang lưng được mẹ thắt lên gọn gàng. Đôi mắt mẹ đen láy luôn nhìn em với ánh mắt trìu mến thương yêu. Khuôn mặt mẹ hình trái xoan với làn da trắng. Đôi môi thắm hồng nằm dưới chiếc mũi cao thanh tú càng nhìn càng thấy đẹp. Khi cười, nhìn mẹ tươi như đóa hoa hồng vừa nở ban mai. Đôi bàn tay mẹ rám nắng các ngón tay gầy gầy xương xương vì mẹ phải tảo tần để nuôi nấng, dìu dắt em từ thuở em vừa lọt lòng. Mẹ làm nghề nông nhưng mẹ may và thêu rất đẹp. Đặc biệt mẹ may bộ đồ trông thật duyên dáng, sang trọng. Ở nhà, mẹ là người đảm nhiệm công việc nội trợ. Mẹ dạy cho em các công việc nhẹ nhàng như: quét nhà, gấp quần áo... Còn bố thì giúp mẹ giặt đồ, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ. Thỉnh thoảng, mẹ mua hoa về chưng ở phòng khách cho đẹp nhà. Mỗi khi khách đến, mẹ luôn đón tiếp niềm nở, nồng hậu, mời khách đĩa trái cây và nước mát. Mẹ luôn dậy sớm để chuẩn bị bữa ăn sáng cho cả nhà, để hai anh em cùng cắp sách đến trường kịp giờ học. Khi em ốm đau mẹ phải thức suốt đêm để chăm sóc. Mẹ lo thuốc cho em uống kịp thời. Mẹ nấu cháo và bón cho em từng thìa. Tuy công việc đồng áng bận rộn nhưng buổi tối mẹ thường dành khoảng ba mươi phút để giảng bài cho em. Sau đó mẹ chuẩn bị đồ để sáng mai dậy sớm lo buổi sáng cho gia đình. Mẹ rất nhân hậu, hiền từ. Mẹ chưa bao giờ mắng em một lời. Mỗi khi em mắc lỗi, mẹ dịu dàng nhắc nhở em sửa lỗi. Chính vì mẹ âm thầm lặng lẽ dạy cho em những điều hay lẽ phải mà em rất kính phục mẹ. Mẹ em là vậy. Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm! Mỗi khi được mẹ ôm ấp trong vòng tay ấm áp của mẹ, con thấy mình thật hạnh phúc vì có mẹ. Mẹ ơi! Có mẹ, con thấy sướng vui. Có mẹ, con thấy ấm lòng. Trong trái tim con, mẹ là tất cả, mẹ là cô tiên tuyệt vời nhất trong cuộc đời con. Con luôn yêu thương mẹ và tự hào vì được làm con của mẹ.

Tấm lòng của mẹ bao la như biển cả đối với con và con hiểu rằng không ai thương con hơn mẹ. Ôi, mẹ kính yêu của con! Con yêu mẹ hơn tất cả mọi thứ trên cõi đời này vì mẹ chính là mẹ của con. "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ...." Con mong sao cho mình mau lớn để có thể giúp cho mẹ đỡ vất vả hơn. Con hứa sẽ chăm học và cố gắng học thật giỏi để báo đáp công ơn sinh thành nuôi nấng con nên người, mẹ ơi.

6. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 6

TRƯỜNG THCS BẢO NINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. VĂN – TIẾNG VIỆT: (4.0 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm)

Kể tên những thể loại truyện dân gian mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 6 (Học kì I)

Câu 2: (1.0 điểm)

Qua văn bản Treo biển, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Câu 3: (2.0 điểm)

Cho hai danh từ sau: ngôi nhà, học sinh

- Hãy tạo thành cụm danh từ với mỗi danh từ trên.
- Đặt câu với hai cụm danh từ vừa tạo thành.

II. LÀM VĂN: (6.0 điểm)

Hãy kể lại một bữa cơm của gia đình em, mà em ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 6
MÔN: NGỮ VĂN 6**

I. VĂN – TIẾNG VIỆT

Câu 1:

- Những thể loại truyện dân gian trong chương trình Ngữ văn lớp 6:
- + Truyện truyền thuyết.
- + Truyện cổ tích.
- + Truyện ngụ ngôn.
- + Truyện cười.

Câu 2:

- Bài học rút ra từ văn bản Treo biển:
- + Phải biết tiếp thu có chọn lọc ý kiến của người khác. Luôn phân tích từng ý kiến góp ý để lựa chọn được góp ý chính xác nhất.
- + Phê phán những người hành động thiếu chủ kiến.

Câu 3:

- Tạo cụm danh từ:
 - Ngôi nhà mới xây ấy.
 - Những học sinh đồng bạn.
- Đặt câu có chứa cụm danh từ vừa tạo thành:
 - Ngôi nhà mới xây ấy mới đẹp làm sao.
 - Những học sinh đồng bạn đang chơi đùa thật vui.

II. LÀM VĂN

a. Mở bài:

- Giới thiệu về bữa cơm của gia đình em, mà em ấn tượng nhất.

b. Thân bài:

- Kể về sự chuẩn bị bữa cơm của các thành viên trong gia đình.
- Kể diễn biến bữa ăn: (Các món ăn; hoạt động: trò chuyện, hỏi thăm, động viên,... giữa các thành viên trong gia đình, tâm trạng của mọi người...).

- Sau bữa ăn: tâm trạng, hoạt động của các thành viên trong gia đình.

c. Kết bài:

- Suy nghĩ của em về bữa cơm gia đình.
- Liên hệ trách nhiệm của bản thân.

7. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 7

TRƯỜNG THCS GIO HẢI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. Phần Trắc nghiệm (2.0 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các văn bản sau, văn bản truyện cổ tích là:

- A. Thạch Sanh.
- B. Sự tích Hồ Gươm.
- C. Thánh Gióng.
- D. Sơn Tinh, Thủy Tinh.

Câu 2. Văn bản Thạch Sanh được viết theo phương thức biểu đạt chính là:

- A. Miêu tả.
- B. Tự sự.
- C. Biểu cảm.
- D. Nghị luận.

Câu 3. Câu văn Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở có:

- A. Bốn từ đơn.
- B. Năm từ đơn.
- C. Sáu từ đơn.
- D. Bảy từ đơn.

Câu 4. Trong các từ sau, từ mượn là từ:

- A. Đẹp đẽ.
- B. Xinh xắn.
- C. Vuông vức.
- D. Ô-sin.

Câu 5. Truyện Thánh Gióng thể hiện rõ quan niệm

- A. Về người anh hùng xuất thân từ nhân dân.
- B. Về nguồn gốc làm nên sức mạnh.
- C. Về tinh thần đoàn kết gắn bó.

D. Cả A, B, C

Câu 6. Trong bốn từ sau cuộn cuộn, lênh bênh, nao núng, nhà cửa có:

- A. Một từ ghép.
- B. Hai từ ghép.
- C. Ba từ ghép.
- D. Bốn từ ghép.

Câu 7. Loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo là loại truyện:

- A. Truyền thuyết.
- B. Thần thoại.
- C. Cổ tích.
- D. Ngụ ngôn.

Câu 8. Chức năng chủ yếu của văn tự sự là:

- A. Miêu tả sự việc.
- B. Kể về người và sự việc.
- C. Tả người và tả vật.
- D. Thuyết minh về sự vật.

II. Phần tự luận (8.0 điểm)

Câu 1. Chi tiết Gióng đánh giặc xong, cởi áo giáp sắt để lại và bay thẳng về trời có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. Cho câu văn: Các bạn trong lớp em chơi với nhau rất thân thích.

- a. Từ dùng sai trong câu văn trên là từ nào?
- b. Hãy viết lại câu văn đó sau khi đã chữa lỗi

Câu 3. Hãy kể về người bạn thân của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. Phần Trắc nghiệm

- 1. A
- 2. B
- 3. C
- 4. D
- 5. A
- 6. A
- 7. A
- 8. B

II. Phần tự luận

Câu 1: Ý nghĩa của chi tiết trên:

- Áo giáp sắt của nhân dân làm cho để Gióng đánh giặc, nay đánh giặc xong trả lại cho nhân dân, võ tư không chút bụi trần.
- Thánh gióng bay về trời, không nhận bổng lộc của nhà vua, từ chối mọi phần thưởng, chiến công để lại cho nhân dân.
- Gióng sinh ra cũng phi thường khi đi cũng phi thường (bay lên trời).
- Gióng bắt tử cùng sông núi, bắt tử trong lòng nhân dân.

Câu 2:

- Từ dùng sai trong câu văn trên là từ: thân thích.
- Viết lại câu văn sau khi đã chữa lỗi bằng cách thay từ thân thiết cho từ thân thích: "Các bạn trong lớp em chơi với nhau rất thân thiết."

Câu 3:

a. Mở bài:

Giới thiệu chung về người bạn định kể.

b. Thân bài:

- Giới thiệu về tuổi tác, ngoại hình, tính cách của bạn.
- Ý thích của người bạn định kể:
 - + Bạn thích đọc sách, truyện tranh,...
 - + Em thắc mắc, bạn giải thích.
- Tình cảm của bạn đối với em.
- Tình cảm của bạn đối với mọi người.
- Tình cảm của em và mọi người đối với bạn.

c. Kết bài:

- Nêu tình cảm, ý nghĩ của em đối với bạn.

8. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 8

TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (3.0 điểm)

Câu 1: Có bao nhiêu số từ chỉ số lượng trong đoạn văn sau:

Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển. Ngày ngày, chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi. Một hôm, người chồng ra biển đánh cá. Lần đầu kéo lưới chỉ thấy có bùn, lần thứ nhì kéo lưới chỉ thấy cây rong biển, lần thứ ba kéo lưới thì bắt được một con cá vàng.

A. Ba

- B. Bốn
- C. Năm
- D. Sáu

Câu 2: Trong các câu văn sau đây, câu nào không chứa lượng từ?

- A. Phú ông gọi ba con gái ra, lần lượt hỏi từng người
- B. Hai bên đánh nhau ròn rã mấy tháng trời
- C. Nhiều ngày trôi qua chưa thấy chàng trở về
- D. Một trăm ván cơm nếp

Câu 3: Điểm giống nhau giữa hai từ “từng” và “mỗi” là gì?

- A. Tách ra từng sự vật, cá thể
- B. Mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự
- C. Chỉ thứ tự hết cá thể này đến cá thể khác
- D. Không mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự

Câu 4: Từ nào có thể điền vào chỗ trống cho cả hai câu thơ sau?

“Rồi Bác đi dếm chăn
...người ...người một”

“...giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng”.

- A. Mỗi
- B. Nhiều
- C. Từng
- D. Mấy

Câu 5: Lựa chọn các từ : mấy, trăm, ngàn, vạn điền vào chỗ trống thích hợp cho các câu sau:

A. Yêu nhau...núi cũng trào
...sông cũng lội...đèo cũng qua

B. ...năm bia đá thì mòn
...năm bia miệng vẫn còn trơ trơ

C. Ở gần chẳng bén duyên cho
Xa xôi cách...lần dò cũng đi.

II. Tự luận (7.0 điểm)

Câu 1. (3.0 điểm): Thế nào là cụm danh từ? Xác định cụm danh từ và vẽ mô hình cho cụm danh từ đó trong câu sau: Bố em mới mua cho em một cây bút thật đẹp.

Câu 2: (4.0 điểm): Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”. Hãy cho biết vì sao trong đoạn kết nhà thơ lại viết: “Đêm nay Bác không ngủ, vì một lẽ thường tình. Bác là Hồ Chí Minh”.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. Trắc nghiệm

- 1: B
- 2: D
- 3: A
- 4: C
- 5: Gợi ý:
 - A. Mấy.
 - B. Trăm, ngàn.
 - C. Vạn.

II. Tự luận

Câu 1: Cụm danh từ là loại tổ hợp từ do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành. Cụm danh từ có ý nghĩa đầy đủ hơn và có cấu tạo phức tạp hơn một mình danh từ, nhưng hoạt động trong câu giống như một danh từ.

Câu 2: Bài thơ được sáng tác dựa trên sự kiện: trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Qua diễn biến tâm trạng của anh đội viên đã cho thấy tình cảm của anh đội viên nói riêng, của những người lính và nhân dân Việt Nam nói chung đối với Bác. Đó là sự yêu kính, biết ơn và niềm hạnh phúc trước tình yêu thương và sự quan tâm của Bác.

9. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 9

TRƯỜNG THCS VĨ THÀNH TRANG

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (3.0 điểm): Trình bày những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” của Tô Hoài.

Câu 2: (3.0 điểm): Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong các văn bản đã học ở học kỳ 1.

Câu 3 (3.0 điểm): Dựa theo bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ, em hãy viết bài văn ngắn bằng lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 6

Câu 1:

- Nội dung: Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xúc nổi. Do bày trò trêu chọc chị Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.

- Nghệ thuật:

+ Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn.

+ Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc.

+ Ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.

Câu 2:

a. Yêu cầu về hình thức:

- Đúng hình thức đoạn văn.

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Yêu cầu về nội dung:

- Học sinh có nhiều cách trình bày nhưng cần đưa và phân tích dẫn chứng để triển khai được các ý như sau:

+ Chỉ ra nhân vật cụ thể.

+ Phân tích ngoại hình, tính cách, nhân vật.

+ Nhận xét về nhân vật.

+ Cảm nghĩ của em về nhân vật.

Câu 3:

- Yêu cầu về hình thức:

+ Đúng hình thức bài văn.

+ Có bố cục ba phần đầy đủ.

+ Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- **Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có nhiều cách trình bày nhưng cần đưa và phân tích dẫn chứng để triển khai được các ý như sau:

+ Nội dung bài văn kể lại nội dung: kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch.

+ Viết bài văn dựa trên bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ.

+ Kể bằng lời của người chiến sĩ.

10. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 6 số 10

TRƯỜNG THCS MỸ THỜI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa bé cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

...Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, đành phải chạy nhờ bà con, làng xóm. Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé, vì ai cũng mong chú giết giặc, cứu nước.

Câu 1. Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Văn bản đó thuộc thể loại truyện dân gian nào? Trình bày hiểu biết của em về thể loại truyện đó? (2.0 điểm)

Câu 2. Tìm các chi tiết thần kì có trong đoạn trích trên và nêu ý nghĩa của chúng? (1.0 điểm)

Câu 3. Chi tiết “Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé” thể hiện tinh thần gì của nhân dân ta? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Đề: Hãy viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của mình về một nhân vật văn học (trong các truyện truyền thuyết, cổ tích đã học ở sách giáo khoa Ngữ văn 6 tập 1) đã để lại cho em nhiều ấn tượng và cảm xúc nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 6

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Đoạn trích trên được trích trong “Truyện thuyết Thánh Gióng”. Văn bản trên thuộc thể loại truyện thuyết. Truyện thuyết là một thể loại văn học dân gian, ra đời sau truyện thần thoại, thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo, các nhân vật, sự kiện đều liên quan đến lịch sử, là những truyện truyền miệng kể lại truyện tích các nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong cảnh địa phương theo quan niệm của nhân dân, biện pháp nghệ thuật phổ biến của nó là khoa trương, phóng đại, đồng thời nó cũng sử dụng yếu tố hư ảo, thần kỳ như cổ tích và thần thoại.

Câu 2: Những chi tiết thần kì trong văn bản trên là:

- Một hôm, bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi khôi ngô.

- Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ.

Câu 3: Chi tiết “Bà con đều vui lòng gom góp gạo nuôi chú bé” thể hiện tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách của nhân dân ta.

II. LÀM VĂN

- Mở bài: Giới thiệu nhân vật Thạch Sanh: Thạch Sanh là nhân vật để lại nhiều ấn tượng khó quên với người đọc bởi những đức tính tốt đẹp.

- Thân bài:

- + Xuất thân đặc biệt, là sự kết hợp của những điều bình thường và yếu tố phi thường.
- + Là người chất phác, hiền lành, chăm chỉ, sẵn sàng xả thân vì người khác, khôn toan tính, vụ lợi.
- + Là con người tài năng, quả cảm.
- + Có tấm lòng nhân hậu, khoan dung.
- + Yêu chuộng hòa bình.
- + Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo: xây dựng hai tuyến nhân vật đối lập; kết hợp yếu tố bình thường và phi thường; sử dụng các chi tiết thần kì.
- Kết bài: Cảm nghĩ về nhân vật Thạch Sanh: Thạch Sanh là một con người toàn mỹ cả về tài năng lẫn nhân cách. Thông qua nhân vật Thạch Sanh tác giả muốn gửi gắm niềm tin, ước mơ về chân lí cái thiện luôn luôn thắng cái ác.